

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/03/2023

(V/v yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Lự.**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Kiều Oanh**
Bà Phạm Thị Dân.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Thanh Tùng**
- Đại diện VKSND huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Như Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án về tranh chấp ly hôn thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Đại D** - sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số nhà 1xx, Tổ x, Phường PL, Thành Phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt
2. Bị đơn: **Chị Xa Thị H** - sinh năm 1997.
Địa chỉ: Xóm M, xã Đ, Nay là xóm NM, xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.
Vắng mặt lần hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Anh Nguyễn Đại D và chị Xa Thị H kết hôn với nhau ngày 23/05/2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PL, TP H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi cưới chị Xa Thị H về làm dâu nhà anh D, ở chung cùng với với bố mẹ đẻ anh D tại Phường PL, TP H được khoảng một năm. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu

thuần, thường xuyên cãi cọ nhau. Đến tháng 5 năm 2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện Đ vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không hề quan tâm đến nhau. Anh D thấy tình cảm không còn và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị H.

-Về con chung: tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị Xa Thị H nhiều lần nhưng chị H cố tình không hợp tác và không có mặt ở Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu, văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xác minh tại gia đình chị H, Chính quyền xóm và UBND xã N đều cung cấp chị H vẫn thường xuyên ở nhà thỉnh thoảng mới đi làm ăn xa nhà nhưng chị H về liên tục các giấy triệu tập của Tòa án gia đình và chị H vẫn biết nhưng chị H không hợp tác. Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Xa Thị H cố tình không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đại D vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn chị Xa Thị H.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc.

-Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định và thời hạn, nội dung thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX xử vắng mặt chị Xa Thị H là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

-Về nội dung: Từ những tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thấy rằng hôn nhân giữa anh Nguyễn Đại D và chị Xa Thị H trước khi đăng ký kết hôn được tìm hiểu nhau tự nguyện không ai ép buộc, do đó quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống với nhau được khoảng một năm là hạnh phúc sau đó mâu thuẫn và không thể sống chung với nhau bởi tính tình không hợp thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến khoảng tháng 5 năm 2019 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã Nánh Nghê huyện Đà Bắc và ly thân nhau từ đó đến nay. Điều đó chứng tỏ tình cảm anh chị không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích sống chung không có, cuộc hôn nhân không đạt được do đó đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đại D với chị Xa Thị H.

-Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: không có. Không xem xét giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS 2015; điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Đại D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Đại D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc giải quyết việc hôn nhân giữa anh và chị Xa Thị H, chị H có hộ khẩu thường trú tại xóm NM, xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Do đó căn cứ tại khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “ yêu cầu ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án triệu tập và thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng chị Xa Thị H vắng mặt tại Tòa án, nên không thể tiến hành hòa giải được tại Tòa án. Tòa án đã niêm yết các tài liệu giấy tờ theo quy định của pháp luật như bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do HĐXX căn cứ vào các Điều 227, 228 của BLTTDS, Tòa án án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Chị Xa Thị H không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đại D và chị Xa Thị H tự nguyện tìm hiểu nhau không có sự ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường PL, TP H, tỉnh Hòa Bình, từ năm 2018 và có tổ chức cưới hỏi có sự chứng kiến của hai bên gia đình họ hàng nội ngoại, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi cưới chị H về làm dâu nhà anh D vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh D được khoảng một năm thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã N, huyện Đ. Quá trình anh, chị chung sống với nhau chỉ được một thời gian ngắn là hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp tuổi đời còn trẻ chưa có kỹ năng sống nên thường xuyên cãi vã chửi mắng nhau. Đến khoảng tháng 5 năm 2019 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở xóm NM, xã N, huyện Đ từ thời gian đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau, anh D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị xin ly hôn chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa pH cũng như tại phiên tòa chị H không hợp tác cố tình trốn tránh, không thể hiện quan điểm của mình mặc dù Tòa án đã tổng đạt các giấy triệu tập cũng như các văn bản theo quy định của BLTTDS nhưng chị H cố tình vắng mặt mà không có lý do thể hiện chị H không muốn hàn gắn với anh D.

Qua xác minh gia đình và chính quyền địa pH đều khẳng định anh Nguyễn Đại D và chị Xa Thị H có đăng ký kết hôn ở tại Phường PL, TP H, tỉnh Hòa

Bình, sau khi đăng ký kết hôn anh D và chị H có tổ chức cưới có hai bên gia đình họ hàng nội ngoại chứng kiến anh chị chung sống với nhau chỉ được một thời gian ngắn là hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn vợ chồng liên tục cãi vã nhau tháng 5 năm 2019 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại xóm NM, xã N, huyện Đ và sống ly thân nhau ngay từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai anh chị sống ly thân nhau trong thời gian dài và không quan tâm gì đến nhau, vi phạm quyền nghĩa vụ của vợ chồng tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đại D đối với chị Xa Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có, không giải quyết:

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Đại D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 280 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 51, 56, Luật Hôn nhân & gia đình.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đại D, cho anh Nguyễn Đại D được ly hôn chị Xa Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đại D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003691 ngày 23/11/2022 của Chi cục THADS huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Anh D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND, tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Chi cục THADS huyện Đà Bắc
- UBND Phường PL;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lự

